TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2021/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Hồng N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phùng Văn C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Phùng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh C có 03 con chung là cháu Phùng Hà M, sinh ngày 23/4/2014; cháu Phùng Khánh N, sinh ngày 19/11/2016; cháu Phùng Nhã U, sinh ngày 17/04/2019. Chị N và anh C thỏa thuận giao cả ba cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Anh Cường không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nkhông yêu cầu.

Anh Phùng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nvà anh C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0005863, ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Trả lại chị N 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã SH, huyện Thanh Sơn (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ